

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST

Ngày 11-3-2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**Ông Lê Văn Vinh**

**Bà Phạm Thị Yến**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Hoàng- Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 344/2020/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 12 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H

ĐKHKT: Số 25/18 Th, phường L, quận H, thành phố Hải Phòng.

Nơi ở: Số 1 B lô 142 khu A, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức A

ĐKHKT và nơi ở: Số 25/18 Th, phường L, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 08 tháng 12 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Trần Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Đức A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận H, Hải Phòng vào ngày 13/6/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với gia đình anh Đức A tại số 25/18 Th, phường L, quận H, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Đến khoảng tháng 7/2019, chị H đọc được những tin nhắn tình cảm của anh Đức A với người phụ nữ khác. Đến tháng 11/2019 chị H phát hiện anh Đức A có quan hệ ngoại tình. Anh Đức A thường cáu giận, đi đêm không lý do. Chị H và gia đình anh Đức A đã khuyên can anh Đức A nhiều lần nhưng anh Đức A không thay đổi. Dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Từ đầu tháng 11/2020 đến nay, chị H về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm, trách nhiệm đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn nên chị H giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Đức A.

Về nuôi con: Chị H và anh Đức A có 02 con chung là Nguyễn Đức Hoàng N, sinh ngày 18/10/2012 và Nguyễn Khánh Ch, sinh ngày 24/10/2019. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con Nguyễn Khánh Ch, giao con Nguyễn Đức Hoàng N cho anh Đức A trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay chị H làm công việc bán quần áo ở chợ C quận H, Hải Phòng thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng. Nếu ly hôn, chị H và con tiếp tục sinh sống cùng bố mẹ đẻ chị H tại số 1 B lô 142 khu A, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng.

Về chia tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Đức A trình bày: Về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như trình bày của chị H. Chị H nói anh Đức A ngoại tình là không đúng. Hiện nay, mặc dù không còn tình cảm với chị H nhưng do các con còn rất nhỏ nên anh Đức A không đồng ý ly hôn.

Về nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung như lời trình bày của chị H. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, anh Đức A yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay, anh Đức A làm công việc tự do (lái xe), thu nhập khoảng 8.000.000đồng/tháng đến 9.000.000 đồng/tháng.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, cụ thể: Bị đơn chỉ có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, còn vắng mặt tại tất cả các lần triệu tập khác của Tòa án.

Quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân quận Hải An nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt, không lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Đức A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp. Xét mâu thuẫn của vợ chồng chị H và anh Đức A đã diễn ra trong một thời gian dài, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, tình cảm rạn nứt. Hai bên không còn tôn trọng, mất lòng tin, không còn quan tâm, chia sẻ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Chị H yêu cầu ly hôn với anh Đức A nhưng anh Đức A không đồng ý. Hội đồng xét xử xét mục đích của hôn nhân là tạo dựng một gia đình mà ở đó vợ chồng phải biết thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và phải xuất phát từ cả hai phía vợ và chồng. Chị H và anh Đức A cùng xác nhận không còn tình cảm, cả hai bên đều không mong muốn và không có biện pháp nào để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Việc anh Đức A không đồng ý ly hôn vì các con còn nhỏ không phải vì bản thân quan hệ tình cảm giữa anh và chị H, chỉ làm kéo dài quan hệ hôn nhân không cần thiết. Xét hôn nhân của chị H và anh Đức A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho

ly hôn giữa chị H và anh Đức A theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con: Chị H và anh Đức A có 02 con chung là Nguyễn Đức Hoàng N, sinh ngày 18/10/2012 và Nguyễn Khánh Ch, sinh ngày 24/10/2019. Chị H và anh Đức A không thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con.

Xét chị H và anh Đức A đều có nơi ở, đều làm nghề tự do, có thu nhập nên có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con như nhau. Mặt khác cháu Nguyễn Đức Hoàng N có nguyện vọng ở với bố, cháu Nguyễn Khánh Ch dưới 36 tháng tuổi. Vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình cần giao cháu Nam cho anh Đức A trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Ch cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh Đức A đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về chia tài sản: Chị H và anh Đức A không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí:

[5] Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Đức A.

2. Về nuôi con:

Giao con chung Nguyễn Khánh Ch, sinh ngày 24/10/2019 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Giao con chung Nguyễn Đức Hoàng N, sinh ngày 18/10/2012 cho anh Nguyễn Đức A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Chị H và anh Đức A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Huyền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017774 ngày 24/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, Hải Phòng.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân phường L, quận H, Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bích Thủy**